TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *T, ngày 06 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 508/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: bà Đào Thị Bích H – sinh năm 1987; Địa chỉ: đường N, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chổ ở hiện nay: Khu phố L, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: ông Phạm Văn L1 – sinh năm 1977; Địa chỉ: đường N, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đào Thị Bích H – sinh năm 1987 và ông Phạm Văn L1 – sinh năm 1977 (Giấy CNKH số 102, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 con chung là Phạm Văn P – SN 08/8/2009. Ông L1 và bà H thống nhất giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P, ông L1 không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1062 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn trả cho nguyên đơn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

VÕ THỊ TUYẾT TRINH